

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH (lần 2)

Đối với những góp ý của Bộ, ngành và địa phương về dự thảo Nghị định quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

(Kèm theo Tờ trình số 1939/TTr-BNV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Bộ Nội vụ)

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---|---|--|---|
| 1 | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh | Bổ sung đối tượng là người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Lý do: tại các Điều 33, 34 dự thảo Nghị định có đề cập đến đối tượng này (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1. |
| 2 | Điều 2. Đối tượng áp dụng | | | |
| 3 | Điều 3. Nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố | Quy định: “ <i>Kết hợp tiêu chuẩn chức danh, số lượng, chức vụ, chức danh và vị trí việc làm ở cấp xã, thôn, tổ dân phố</i> ” là chưa phù hợp đối với đối tượng ở thôn, tổ dân phố (Sở NV Bắc Kạn, Bình Dương, Hội LHPN Việt Nam). | Vị trí việc làm hiện nay mới áp dụng đến cán bộ, công chức cấp xã. Theo đó, chỉnh sửa theo hướng bỏ cụm từ “ở thôn, tổ dân phố”. | |
| 4 | Điều 4. Trách nhiệm của cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố | | | |
| 5 | Điều 5. Chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã | Hiện nay có rất nhiều đơn vị phường hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp chiếm tỷ trọng rất nhỏ không đáng kể hoặc không có nhưng vẫn thành lập tổ chức Hội Nông dân Việt Nam và bố trí chức danh Chủ tịch | Dự thảo Nghị định sửa đổi theo hướng: Chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam | |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---------|--|--|--|
| | | Hội Nông dân Việt Nam, như vậy làm lãng phí nhân lực và nguồn ngân sách chi trả tiền lương (Sở NV tỉnh Hòa Bình). | cấp xã chỉ áp dụng đối với ĐVHC cấp xã có hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp. | |
| | | Đề nghị sửa: “ <i>Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam</i> ” thành: “ <i>Chủ tịch Hội LHPN xã, phường, thị trấn</i> ” cho thống nhất cách gọi theo Điều lệ Hội (Khoản 3, Điều 12. Điều lệ Hội LHPN Việt Nam” hoặc “ <i>Chủ tịch Hội LHPN cấp xã</i> ” cho thống nhất trong toàn bộ văn bản (Hội LHPN Việt Nam). | | NĐ quy định tên gọi “ <i>Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam</i> ” là theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Cán bộ, công chức 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019). |
| | | <p>Tại khoản 2, đề nghị xem xét tách cụ thể các chức danh công chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chức danh công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) thành 02 chức danh riêng phụ trách 02 lĩnh vực: lĩnh vực tài nguyên môi trường và lĩnh vực xây dựng. + Chức danh công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã) thành 02 chức danh phụ trách 02 lĩnh vực: lĩnh vực tài nguyên môi trường và lĩnh vực nông nghiệp. + Chức danh công chức danh Văn hóa - xã hội thành 02 chức danh phụ trách 02 lĩnh vực: lĩnh vực lao động, thương binh - xã hội và lĩnh vực văn hóa - thông tin (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1. |
| | | Bỏ chức danh “ <i>Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự</i> ” do không đúng với Điều 20 Luật Dân quân tự vệ năm 2019 (VPQH). | | Việc quy định chức danh “ <i>Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự</i> ” là theo khoản 2 Điều 61 Luật Cán bộ, công chức 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và cũng phù hợp với quy định tại Điều 20 Luật Dân quân tự vệ năm 2019. |
| | | Khoản 3, bổ sung thêm cụm từ “ <i>tổ chức, kiểm tra</i> ” sau cụm từ “ <i>Văn phòng Đảng ủy</i> ” để thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 20 (Sở NV tỉnh Cao Bằng). | | Đã tiếp thu, giải trình tại Báo cáo tiếp thu giải trình lần 1. |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---------|--|----------|--|
| | | <p>Đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu khoản 3 vào khoản 2 Điều 20 của dự thảo Nghị định. - Không bố trí người HĐKCT cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng Đảng ủy cấp xã. Trường hợp bố trí nhiệm vụ này do công chức thực hiện thì bổ sung vào nhiệm vụ của công chức Văn phòng - Thống kê (Hội LHPN Việt Nam). | | <p>Luật Cán bộ, công chức 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) không quy định chức danh Văn phòng Đảng ủy; để đáp ứng yêu cầu của các nhiệm vụ thuộc Đảng ủy cấp xã dự thảo quy định kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ Văn phòng Đảng ủy cấp xã tại khoản 3 là để thực hiện các nhiệm vụ của Đảng ủy cấp xã và với mục tiêu hướng tới quy định chức danh này khi sửa đổi Luật Cán bộ, công chức.</p> |
| | | <p>Bỏ khoản 3, lý do: nhiệm vụ của Văn phòng Đảng ủy cấp xã cũng giống như các nhiệm vụ Tổ chức, Kiểm tra cấp xã, tổ chức cấp xã, nếu quy định như trên sẽ tạo sự không công bằng giữa các nhiệm vụ (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh, Hải Dương).</p> | | <p>Văn phòng Đảng ủy cấp xã thực hiện các nhiệm vụ của Đảng ủy cấp xã, không chỉ riêng nhiệm vụ “Văn phòng”. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.</p> |
| | | <p>Sửa khoản 3 như sau: “UBND cấp xã bố trí người HĐKCT ở cấp xã hoặc bố trí cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng Đảng ủy cấp xã phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn, đảm bảo về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ tổ chức chính trị - xã hội và các quy định của pháp luật” (Sở NV tỉnh Vĩnh Phúc).</p> | | <p>Hiện tại chưa quy định chức danh Văn phòng đảng ủy, nên chưa có quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh này và Điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội cũng không quy định tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh này. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.</p> |
| | | <p>Bố trí chức danh công chức: "Văn phòng Đảng ủy, HĐND, UBND" để đảm nhiệm tham mưu công tác văn phòng cho Đảng ủy, HĐND, UBND trong đó có công tác nội vụ; nhiệm vụ thống kê nên để công chức Tài chính - kế toán đảm nhiệm để đảm bảo thống nhất với hệ thống cơ quan chuyên môn cấp huyện về công tác Văn phòng, Thống kê, mặt khác phù hợp với trình độ chuyên môn của công chức được đào tạo (Sở NV tỉnh Hải Dương).</p> | | <p>Hiện tại Luật Cán bộ, công chức chưa quy định chức danh Văn phòng Đảng ủy, HĐND, UBND. Theo đó, dự thảo ND này không quy định chức danh này. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.</p> |
| | | <p>Quy định thêm 01 chức danh công chức cấp xã Văn thư-lưu trữ (Sở NV tỉnh Lâm Đồng); 01 chức danh công chức Thư ký Đảng ủy (Sở NV tỉnh Bình Dương); 01 chức</p> | | <p>Không thể bố trí chức danh công chức cấp xã Văn thư - lưu trữ vì chức danh công chức cấp xã là</p> |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|--|--|----------|--|
| | | danh công chức Công nghệ thông tin, chuyển đổi số (Bộ TTTT). | | do Luật Cán bộ, công chức quy định. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo ND. |
| 6 | Điều 6. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã | Đề xuất giao thêm mỗi xã, phường, thị trấn tăng thêm 01 công chức; không tính cán bộ, công chức biệt phái vào chỉ tiêu biên chế của cấp xã (Sở NV các tỉnh Thanh Hóa, Quảng Ngãi). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1. |
| | | Quy định số lượng cán bộ công chức không phân biệt xã, thị trấn, phường (Sở NV các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh, Bắc Kạn, Hòa Bình); quy định cụ thể mỗi xã có bao nhiêu cán bộ, bao nhiêu công chức; tăng số lượng công chức thị trấn như đối với phường (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh Cao Bằng). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1. |
| | | Bổ sung tiêu chí “mật độ dân cư” để tính số công chức tăng thêm (VPQH) | | “Mật độ dân cư” là chỉ số tính theo số dân và diện tích tự nhiên, điểm a, b khoản 2 Điều 6 dự thảo ND đã quy định số công chức tăng thêm tính theo cả quy mô dân số và quy mô diện tích. |
| | | Quy định cụ thể số dân tăng thêm đối với từng loại ĐVHC cấp xã để dễ thực hiện, giống như dự thảo lần 1 (Sở tỉnh NV tỉnh Bình Thuận). | | Quy định như dự thảo ND ngắn gọn, rõ Ràng và phù hợp, Theo đó đề nghị giữ như dự thảo. |
| | | Bỏ khoản 3 do trùng với khoản 2 (Sở NV tỉnh Cao Bằng). | | Khoản 3 và khoản 2 không trùng vì quy định tại khoản 2 cách tính, còn tại khoản 3 là căn cứ xác định quy mô dân số. Theo đó đề nghị giữ như dự thảo. |
| | | Vì dân cư ở thị trấn và xã đồng bằng thừa thớt, khó quản lý hơn so với các phường do vậy cần giảm mức tăng quy mô dân số xuống đủ 3.000 người sẽ được tính thêm 01 công chức (Hội LHPN Việt Nam). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1. |
| | | Tại khoản 4 đề nghị điều chỉnh cụm từ “Trường hợp ở ĐVHC cấp xã có biến động tăng hoặc giảm về quy mô dân số và diện tích tự nhiên” thành “Trường hợp ở ĐVHC cấp xã có biến động tăng hoặc giảm một trong hai yếu tố về quy mô dân số hoặc diện tích tự nhiên” | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1. |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---------|---|----------|--|
| | | để nội dung rõ ràng hơn. Quy định rõ nguồn để xác định diện tích tự nhiên (Sở NV tỉnh Sóc Trăng). | | |
| | | Đề nghị tăng thêm công chức cho xã loại III để đảm bảo bố trí vị trí công chức Địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) và công chức Tư pháp – hộ tịch mỗi vị trí 02 công chức (Ban CHTW Đảng). | | Dự thảo quy định “tùy yêu cầu, nhiệm vụ của từng ĐVHC cấp xã, UBND cấp huyện bố trí số lượng cán bộ, công chức ở từng ĐVHC cấp xã cho phù hợp...” do vậy quy định như dự thảo là phù hợp. |
| | | Đề nghị khoản 5 quy định như sau: “UBND cấp tỉnh ra quyết định giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã ...” (Sở NV tỉnh Đắk Nông). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1. |
| | | Tại khoản 6, sửa đổi cụm từ “...hoặc có thể cao hơn mức của cấp xã loại I tại khoản 1 Điều này” thành “... hoặc có thể cao hơn mức được quy định tại tại khoản 1, khoản 2 Điều này tương ứng với loại ĐVHC cấp xã” để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 5, điều 6 dự thảo Nghị định (Sở NV tỉnh Gia Lai). | | Tại khoản 6 đã quy định: “Số lượng cán bộ, công chức ở từng ĐVHC cấp xã có thể thấp hơn mức của cấp xã loại III, hoặc có thể cao hơn mức của cấp xã loại I tại khoản 1 Điều này” có nghĩa là không khống chế cận dưới, cận trên. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo ND. |
| | | Tại khoản 5 Điều 6: “5. UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã đối với từng ĐVHC cấp huyện thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, nhưng phải bảo đảm tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã thuộc các ĐVHC cấp huyện không vượt quá tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã tính cho cả ĐVHC cấp tỉnh theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này” đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu chỉnh sửa đoạn “...tính cho cả ĐVHC cấp tỉnh...) thành “tính cho cả tỉnh” (Sở NV tỉnh Lâm Đồng). | | Theo khoản 1 Điều 2 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2019), cấp tỉnh bao gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Như vậy, quy định ĐVHC cấp tỉnh là phù hợp. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo ND. |
| | | Không tính biệt phái trong chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức cấp xã; trường hợp cấp xã được bố trí 02 nhưng chỉ bố trí 01 Phó chủ tịch UBND cấp xã thì được bố trí thêm 01 chức danh công chức khác và do UBND cấp huyện quyết định; với các xã, phường, thị trấn không có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và không có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam thì không bố trí chức | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1. |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|--|--|--|--|
| | | <p>danh cán bộ Chủ tịch Hội Nông dân và được bố trí thêm 01 chức danh công chức khác và do UBND cấp huyện quyết định (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh).</p> | | |
| | | <p>Trường hợp cán bộ, công chức cấp huyện được luân chuyển về đảm nhiệm các chức danh cán bộ cấp xã được tính vào biên chế cán bộ, công chức cấp xã (khoản 6), khi đó có được thực hiện việc chuyển xếp lương do thay đổi bằng cấp chuyên môn hay không (Sở NV tỉnh Kon Tum).</p> | | <p>Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1.</p> |
| | | <p>Bổ sung khoản 2 (và quy định tương tự tại khoản 2 Điều 33) như sau: “2. ĐVHC cấp xã có quy mô dân số hoặc diện tích tự nhiên lớn hơn so với tiêu chuẩn quy định...” và bổ sung “c) ĐVHC cấp xã có đồng thời quy mô dân số và diện tích tự nhiên đáp ứng điều kiện để tăng thêm công chức theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này thì được tăng thêm công chức tương ứng với từng trường hợp” (Sở NV tỉnh Tiền Giang).</p> <p>Khi tăng cả dân số và diện tích thì việc tăng số lượng công chức sẽ như thế nào (Sở NV TP Hải Phòng, Sóc Trăng).</p> | <p>Thay thế chữ “hoặc” bằng dấu “,” tại khoản 2 Điều này.</p> | |
| | | <p>Điều chỉnh khoản 4 (và quy định tương tự tại khoản 4 Điều 33 như sau): “4. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện ổn định trong 5 năm. Trường hợp ĐVHC cấp xã có biến động tăng hoặc giảm về quy mô dân số và diện tích tự nhiên do nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC hoặc thay đổi về phân loại ĐVHC dẫn đến thay đổi về số lượng cán bộ, công chức cấp xã được bố trí theo khoản 1, khoản 2 Điều này thì HĐND cấp tỉnh xem xét, điều chỉnh số lượng cán bộ, công chức cấp xã ở địa phương bảo đảm theo đúng quy định” (Sở NV tỉnh Tiền Giang).</p> | <p>Dự thảo ND chỉnh sửa theo hướng: bổ sung nội dung: "hoặc thay đổi về phân loại ĐVHC" vào khoản 4.</p> | |
| 7 | <p>Điều 7. Tiêu chuẩn chung đối với cán bộ, công chức cấp xã</p> | | | |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|--|--|----------|---|
| 8 | <p>Điều 8. Tiêu chuẩn của từng chức vụ cán bộ cấp xã</p> | <p>Đề nghị xem xét tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị là Trung cấp trở lên đối với chức danh Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Chủ tịch Hội CCB Việt Nam cấp xã (nên yêu cầu hoàn thiện tiêu chuẩn này trong vòng 36 tháng sau khi được bầu vào chức danh này) (Sở NV các tỉnh Nam Định, Hòa Bình, Quảng Nam). điểm d khoản 2 như sau: “Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên (riêng đối với Bí thư Đoàn Thanh niên (trong trường hợp chưa có bằng Trung cấp Lý luận chính trị) trong thời hạn 02 năm sau khi được phê chuẩn giữ chức vụ phải hoàn thành chương trình trung cấp lý luận chính trị.</p> | | <p>Đối với trường hợp Cán bộ cấp xã chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8, thì khoản 1 Điều 38 ND này về điều khoản chuyển tiếp đã quy định: "1. Cán bộ cấp xã đang giữ chức vụ bầu cử quy định tại khoản 1 Điều 5 mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 Nghị định này thì áp dụng xếp lương theo lương chức vụ tại phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này và trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Trong thời hạn giữ chức vụ nếu có đủ 05 năm (60 tháng) giữ mức lương bậc 1 và được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên và không bị kỷ luật trong suốt thời gian này thì được xếp lương lên bậc 2 của chức vụ đảm nhiệm". Theo đó đề nghị giữ như dự thảo.</p> |
| | | <p>Sửa điểm c khoản 2 như sau: “Tốt nghiệp đại học trở lên, riêng đối với Chủ tịch Hội CCB từ Trung cấp trở lên. Trường hợp luật, điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội có quy định khác với quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ”;</p> | | <p>Điểm c, điểm d khoản 2 dự thảo ND đã quy định “Trường hợp luật, điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội có quy định khác với quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ đó”.</p> |
| | | <p>Tại điểm b khoản 1 đề nghị điều chỉnh cụm từ “Tốt nghiệp trung học phổ thông” thành “Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương” và thống nhất trong toàn ND (Sở NV tỉnh Sóc Trăng).</p> | | <p>Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1.</p> |
| | | <p>Tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2, cần bổ sung quy định “... tốt nghiệp đại học trở lên; ở những nơi khó khăn về công tác cán bộ thì tốt nghiệp cao đẳng trở lên” (Sở NV tỉnh Bình Thuận).</p> | | <p>Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1.</p> |
| | | <p>Tại điểm c khoản 2, đề nghị giữ như dự thảo lần 1 (Sở NV tỉnh Gia Lai).</p> | | <p>Quy định như dự thảo lần 2 là nhằm kiện toàn, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ cấp xã, từng bước liên thông, đồng bộ và thống nhất đội ngũ cán bộ, công chức trong toàn hệ thống chính trị;</p> |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---------|---|----------|---|
| | | | | tuy nhiên để phù hợp với điều kiện thực tiễn ở cơ sở; dự thảo lần 2 cũng đã có quy định mở tại điểm c khoản 2 như sau: “Trường hợp luật, điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội có quy định khác với quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ” do vậy không cần thiết quy định thấp hơn như dự thảo lần 1. |
| | | Tại điểm a khoản 2 đề nghị quy định cụ thể tuổi của cán bộ cấp xã khi tham gia lần đầu trên cơ sở quy định của Luật, Điều lệ tổ chức chính trị - xã hội và quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1. |
| | | Tại khoản 3 quy định về tiêu chuẩn của Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã, đề nghị bổ sung quy định tiêu chuẩn đối với các chức danh này bầu cử lần đầu phải là cán bộ, công chức cấp xã (để đảm bảo chức danh này phải lựa chọn được người có trình độ và kinh nghiệm và tránh trường hợp địa phương bố trí người hoạt động không chuyên trách, hợp đồng lao động bổ sung quy hoạch đưa vào bầu cử lần đầu) (Sở NV tỉnh Hải Dương). | | Điều 27 Hiến pháp năm 2013, Điều 2 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015 “công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi một tuổi trở lên có quyền ứng cử”, do vậy, các chức vụ Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã là do HĐND cấp xã được hình thành do cơ chế bầu cử. Theo đó đề nghị giữ như dự thảo. |
| | | Bỏ khoản 4 do tại dự thảo đã quy định cụ thể tiêu chuẩn của các chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã (Sở NV các tỉnh Lai Châu, Ninh Bình, Quảng Nam, Gia Lai, tỉnh Phú Yên, Phú Thọ). | | Tiêu chuẩn của cụ thể đối với cán bộ cấp xã đã được quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này phải đảm bảo thực hiện chung cho cả nước (trong đó có cả những địa phương còn có hạn chế về điều kiện kinh tế - xã hội). Do vậy quy định tại khoản 4 là cần thiết, để những địa phương có mặt bằng dân trí cao, kinh tế - xã hội phát triển có cơ sở để tuyển dụng các đối tượng có tiêu chuẩn cao hơn so với quy định tại dự thảo này. |
| | | Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương quy định tiêu chuẩn cán bộ cấp xã không thấp hơn tiêu chuẩn công chức cấp xã. | | Bộ Nội vụ đang phối hợp với các Bộ, ngành để xây dựng vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức cấp xã. Trong đó có khung năng lực về trình độ chuyên môn và trình |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|--|---|----------|---|
| | | | | độ lý luận chính trị. Tuy nhiên, đối với cán bộ cấp xã là trường đoàn thể chính trị - xã hội còn phải phù hợp với thực tiễn và quy định của điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội và quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo. |
| | | Bổ sung trình độ giáo dục phổ thông hình thức bổ túc văn hóa 12/12 (VPTW Đảng). | | Trong các quy định hiện hành về tuyển dụng cán bộ, công chức không phân biệt hình thức đào tạo, do vậy đề nghị giữ như dự thảo ND. |
| | | Trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên (Theo Luật Tư pháp – hộ tịch, ...) (VPTW Đảng). | | Dự thảo Nghị định quy định theo hướng tất cả cán bộ, công chức là đại học trở lên. Trừ trường hợp luật hoặc điều lệ có quy định khác thì thực hiện theo quy định đó. |
| | | Bổ sung trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với xã biên giới, khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn để thống nhất với quy định tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn của các chức danh cán bộ còn lại theo hướng đối với xã biên giới, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giảm 1 cấp độ so với các xã, phường, thị trấn khác (Hội LHPN Việt Nam). | | Tại các khoản của điều này cũng có quy định mở “Trường hợp luật, điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội có quy định khác với quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ”. đồng thời, nhiều địa phương cho rằng trình độ cán bộ phải ít phải bằng trình độ công chức; và để hướng tới liên thông với các quy định đối với cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên thì quy định như dự thảo ND là phù hợp. |
| 9 | Điều 9. Nhiệm vụ của từng cán bộ cấp xã | Bỏ khoản 12 do tại dự thảo đã quy định cụ thể tiêu chuẩn, nhiệm vụ của các chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã (Sở NV các tỉnh Lai Châu, Ninh Bình). | | Từ khoản 1 đến khoản 11 điều này chỉ quy định khung về nhiệm vụ đối với cán bộ cấp xã. Theo đó việc quy định UBND cấp tỉnh quy định hoặc giao UBND cấp huyện quy định nhiệm vụ cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã cho phù hợp với đặc điểm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cấp xã, bảo đảm tất cả các lĩnh vực công tác đều có cán bộ phụ trách và thực hiện là cần thiết. |
| | | Sửa khoản 12 như sau: “Ngoài các nhiệm vụ của cán bộ cấp xã quy định tại Điều này, UBND cấp huyện quy định các nhiệm vụ khác phù hợp với đặc điểm và yêu | | Tại điểm cuối của mỗi khoản của Điều này quy định về nhiệm vụ của cán bộ đã có quy định: "Các nhiệm vụ khác theo quy định của |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---------|---|---|---|
| | | câu thực hiện nhiệm vụ của địa phương, bảo đảm tất cả các lĩnh vực công tác đều có cán bộ phụ trách và thực hiện” (Sở NV tỉnh Phú Yên). | | pháp luật liên quan và của tổ chức chính trị ở trung ương”. Theo đó đề nghị giữ như khoản 12 của dự thảo. |
| | | Tại điểm a khoản 8 đề nghị thay cụm từ “Chi đoàn trực thuộc Đoàn cấp xã” thành “Các tổ chức cơ sở Đoàn” cho phù hợp với Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tại khoản 8 đề nghị thay cụm từ “Thành viên của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ” thành “Ủy viên của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ” cho phù hợp với Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Sở NV tỉnh Lâm Đồng). | Dự thảo ND đã điều chỉnh, bổ sung điểm a khoản 8 về nhiệm theo đề nghị của địa phương. | |
| | | Điều chỉnh, bổ sung điểm b khoản 5 như sau: “Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, của HĐND và UBND cấp xã; thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng...”; bổ sung nhiệm vụ của Chủ tịch UBND cấp xã: “Triệu tập và chủ trì các phiên họp của UBND cấp xã”; | | Nhiệm vụ của Chủ tịch UBND cấp xã quy định tại khoản 5, là dựa trên quy định tại Điều 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019). Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo ND. |
| | | bổ sung nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã tại khoản 7 “ Chuẩn bị nội dung, triệu tập và chủ trì các Hội nghị, cuộc họp của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã; chỉ đạo việc lập kế hoạch kinh phí, chấp hành, quyết toán kinh phí hoạt động và quyết định việc phân bổ kinh phí hoạt động do Nhà nước cấp đối với tổ chức mình”; bổ sung các nhiệm vụ sau cho Chủ tịch Hội CCB Việt Nam cấp xã tại khoản 11 như sau: “Tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của pháp luật; các nghị quyết đối với hội viên của tổ chức mình; chuẩn bị nội dung, triệu tập và chủ trì các Hội nghị, cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban | Dự thảo ND đã bổ sung nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (khoản 7), nhiệm vụ của Chủ tịch Hội CCB Việt Nam cấp xã (khoản 11) theo hướng như đề nghị. | |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---------|---|--|------------|
| | | <p>Thường vụ; chỉ đạo việc lập kế hoạch kinh phí, chấp hành, quyết toán kinh phí hoạt động và quyết định việc phân bổ kinh phí hoạt động do Nhà nước cấp đối với tổ chức mình (Sở NV tỉnh Hà Nam). Bổ sung điểm b khoản 5 các lĩnh vực: BHHH, BHYT, an toàn vệ sinh, lao động (BHXHVN).</p> | | |
| | | <p>Tại khoản 7, khoản 11 đề nghị bổ sung nội dung: “Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương” (Sở NV các tỉnh Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Tiền Giang).</p> | <p>Bổ sung như đề nghị.</p> | |
| | | <p>Tại khoản 9, đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa “<i>Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam cấp xã chỉ đạo và cùng với các thành viên của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội LHPN Việt Nam.</i>”, sửa thành “... cùng với các ủy viên của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ...”. - Điều chỉnh Điểm a) và điểm h) vì 2 điểm có nội dung trùng nhau và sửa thành: “<i>Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ của tổ chức mình; chương trình, kế hoạch công tác, hướng dẫn hoạt động đối với các chi hội ở thôn, tổ dân phố</i>”; - Điểm b): Bổ sung cụm từ “<i>nhiệm vụ công tác</i>” sau cụm từ “<i>phong trào thi đua</i>” và sửa điểm b) thành: “<i>Phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp vận động, hướng dẫn cán bộ, hội viên tổ chức mình tham gia thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và các phong trào thi đua, nhiệm vụ công tác của tổ chức mình theo chương trình, nghị quyết của tổ chức chính trị - xã hội cấp trên đề ra</i>”. - Điểm c, sửa lại thành: “<i>Góp ý, kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp</i> | <p>Tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng như đề nghị.</p> | |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|--|--|----------|--|
| | | <p><i>luật của Nhà nước, tập trung vào các vấn đề liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới; thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật”.</i></p> <p>- Điểm d): bổ cụm từ “đối với hội viên”.</p> <p>- Điểm đ), bổ sung cụm từ “và các quy định của địa phương theo phân cấp quản lý cán bộ” và sửa thành: “Các tiêu chuẩn khác theo quy định của tổ chức chính trị – xã hội ở Trung ương và quy định của địa phương theo phân cấp quản lý cán bộ”.</p> <p>- Điểm g): bổ sung cụm từ “và nhiệm vụ công tác của tổ chức mình;” sau cụm từ “các phong trào” và sửa thành: “Bám sát hoạt động các phong trào và nhiệm vụ công tác của tổ chức mình; định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo với cấp ủy cùng cấp, Hội Liên hiệp phụ nữ cấp trên về hoạt động của tổ chức mình”.</p> <p>- Điểm i): sửa cụm từ “chính trị - xã hội ở Trung ương” thành “Hội LHPN cấp trên và cấp ủy cùng cấp” và sửa thành: “Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của tổ chức Hội LHPN cấp trên và cấp ủy cùng cấp”.</p> <p>(Hội LHPN Việt Nam).</p> | | |
| 10 | <p>Điều 10. Tiêu chuẩn của từng chức danh công chức cấp xã</p> | <p>Quy định tại điểm c khoản 3 là không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 13 dự thảo quy định “Căn cứ tuyển dụng áp dụng quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP”. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP quy định: “Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xây dựng kế hoạch tuyển dụng, báo cáo cơ quan quản lý công chức phê duyệt để làm căn cứ tuyển dụng”. Tại điểm b khoản 3 Điều 32 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền quản lý công chức cấp xã thuộc UBND cấp huyện (Sở NV các tỉnh Lai Châu, Ninh Bình, Phú Yên).</p> | | <p>Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1.</p> |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---------|---|----------------------------------|---|
| | | Bỏ điểm a khoản 3, do tại dự thảo đã quy định cụ thể tiêu chuẩn, nhiệm vụ của các chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã (Sở NV các tỉnh Lai Châu, Ninh Bình, Phú Yên, Phú Thọ, Gia Lai). | | Từ khoản 1 đến khoản 2 điều này chỉ quy định khung về tiêu chuẩn đối với công chức cấp xã. Theo đó việc quy định UBND cấp tỉnh quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã cho phù hợp với đặc điểm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cấp xã là phù hợp. Theo đó, đề nghị giữ khoản này trong dự thảo. |
| | | Thừa từ “huy” tại khoản 1 Điều 10 (Sở NV tỉnh Cà Mau). | Đã chỉnh sửa như đề nghị. | |
| | | Đề nghị Chính phủ quy định cụ thể “ <i>Ngành đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã</i> ” để thống nhất thực hiện trong cả nước (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1. |
| | | Tại điểm c khoản 3, đề nghị bổ sung cụm từ “...chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng công tác; ...” (Sở NV tỉnh Bình Thuận). | | Tại điểm c khoản 3 đã quy định về “Xây dựng kế hoạch tạo nguồn, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với từng chức danh công chức cấp xã về quản lý nhà nước”, trong đó công tác bồi dưỡng đã bao gồm “...chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng công tác; ...” Do vậy việc quy định như dự thảo là phù hợp. |
| | | Bỏ quy định về “tạo nguồn” (Sở NV tỉnh Hà Giang, Hội LHPN Việt Nam). | | Dưới góc độ quản lý nhà nước, nội dung “tạo nguồn” là cần thiết (chính sách cử tuyển, chính sách thu hút nhân tài, ...). Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo. |
| | | Bổ sung chính sách ưu tiên cho phụ nữ (Hội LHPN Việt Nam). | | Vấn đề giới (ưu tiên đối với phụ nữ) đã được gián tiếp quy định tại các chính sách như BHXH, BHYT, các quy định cụ thể về bầu cử, ứng cử. |
| | | Bổ sung điều khoản quy định: <i>Tùy vào tình hình thực tế của địa phương, UBND cấp tỉnh quy định tiêu chuẩn về trình độ đối với chức danh công chức cho phù hợp, đảm bảo đạt tối thiểu tiêu chuẩn quy định tại Nghị định này.</i> | | Nội dung này đã được quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 điều này. |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|--|--|------------------------------|---|
| 11 | Điều 11. Nhiệm vụ cụ thể của công chức cấp xã | <p>Bỏ khoản 7 do tại dự thảo đã quy định cụ thể tiêu chuẩn, nhiệm vụ của các chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung quy định nhiệm vụ từng chức danh công chức cấp xã đã được Nghị định quy định cụ thể. - Tại Mục g, Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Mục đ, Khoản 4; Mục e, Khoản 5; Mục đ, Khoản 6 của Điều 11 đã quy định: “Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch UBND cấp xã”. Để phù hợp với đặc điểm từng ĐVHC cấp xã có phong tục tập quán truyền thống khác nhau việc giao UBND cấp xã (cơ quan sử dụng công chức) qui định cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã là phù hợp (Sở NV tỉnh Lai Châu, Phú Thọ). | | <p>Từ khoản 1 đến khoản 6 điều này chỉ quy định khung về nhiệm vụ đối với công chức cấp xã. Theo đó việc quy định “UBND cấp tỉnh quy định hoặc giao UBND cấp huyện quy định nhiệm vụ cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã cho phù hợp với đặc điểm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cấp xã, bảo đảm tất cả các lĩnh vực công tác đều có công chức phụ trách và thực hiện” là cần thiết; do vậy đề nghị giữ như dự thảo.</p> |
| | | <p>Đề nghị bỏ bớt từ “chúng thực” đối với công chức Tư pháp-hộ tịch (Sở NV tỉnh Thanh Hóa).</p> | | <p>Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1.</p> |
| | | <p>Bổ sung nhiệm vụ theo dõi công tác an toàn thực phẩm cho Công chức Văn hóa - xã hội (Sở NV tỉnh Thanh Hóa)</p> | | <p>Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1.</p> |
| | | <p>Tại điểm g, khoản 2: bổ sung cụm từ “<i>Chủ tịch HĐND</i>” trước cụm từ “Chủ tịch UBND cấp xã” (Sở NV tỉnh Cà Mau).</p> | <p>Tiếp thu như đề nghị.</p> | |
| | | <p>Tại điểm c khoản 2: chuyển nhiệm vụ “giúp Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức tiếp công dân theo quy định của pháp luật” và “tiếp nhận các đề nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo chuyển đến Thường trực HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, giải quyết theo thẩm quyền” của chức danh công chức Văn phòng - thống kê sang nhiệm vụ của công chức Tư pháp - hộ tịch vì công chức Tư pháp - hộ tịch phụ trách công tác hòa giải ở cơ sở nên việc tiếp nhận và tham mưu xử lý đơn thư, tiếp công dân sẽ phù hợp hơn.</p> <p>Tại điểm d khoản 2: chuyển nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử sang nhiệm vụ của công chức Văn hóa -</p> | | <p>Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1.</p> |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---------|--|---|------------|
| | | <p>xã hội phụ trách lĩnh vực văn hóa thông tin để đảm bảo thuận lợi hơn trong công tác chỉ đạo triển khai, phối hợp vì theo ngành dọc chuyên môn cấp trên là Phòng Văn hóa - Thông tin phụ trách. Bổ sung thêm nhiệm vụ “thực hiện công tác nội vụ, xây dựng chính quyền”. (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh).</p> | | |
| | | <p>Tại khoản 5: + Tại điểm d đề nghị xem xét bỏ cụm từ “đăng ký kết hôn, khai sinh, khai tử” vì nhiệm vụ quản lý hộ tịch đã bao gồm đăng ký kết hôn, khai sinh, khai tử và các nhiệm vụ khác (đã được quy định tại Luật Hộ tịch); + Tại điểm đ đề nghị xem xét bỏ cụm từ: “công chứng” vì công chứng là việc công chứng viên của một tổ chức hành nghề công chứng; còn theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP¹ thì thẩm quyền của cấp xã là chứng thực. + Đề nghị xem xét bổ sung nhiệm vụ phòng chống tham nhũng và các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực thanh tra cho công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh).</p> | <p>Điều chỉnh điểm d, điểm đ; bổ sung nhiệm vụ phòng chống tham nhũng và các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực thanh tra cho công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã theo đề nghị.</p> | |
| | | <p>Tại khoản 4, bổ sung thêm nhiệm vụ “Tham mưu giúp Chủ tịch UBND cấp xã giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách” nhằm thống nhất việc phân công nhiệm vụ cho công chức cấp xã trên toàn quốc (Sở NV tỉnh Vĩnh Phúc).</p> | <p>Bổ sung theo đề nghị.</p> | |
| | | <p>Bổ sung điểm a khoản 6 các nhiệm vụ: BHXH, BHYT, an toàn vệ sinh, lao động; xây dựng tiêu chí phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT trong kế hoạch PTKT-XH hàng năm trình HĐND cũng cấp quyết định (BHXHVN).</p> | <p>Bổ sung theo đề nghị.</p> | |
| | | <p>Tại điểm c khoản 6, đề nghị bổ sung nhiệm vụ “báo cáo số liệu thông tin, truyền thông” (Bộ TTTT).</p> | <p>Bổ sung theo đề nghị.</p> | |

¹ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---|---|----------|--|
| | | Bổ sung điểm b khoản 6: "... tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXX, BHYT, BHTN, ... " (BHXHVN). | | Tại điểm b khoản 6 đã quy định nhiệm vụ về "thông tin, tuyên truyền", trong đó có các nội dung liên quan đến chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước nói chung mà không thể liệt kê tất cả như đề nghị. |
| | | Bổ sung điểm b, c khoản 6: "lập danh sách tham gia bảo hiểm y tế,cấp giấy khai sinh" (BHXHVN). | | Tại điểm c khoản 6 đã quy định nhiệm vụ về "thống kê ... ngành nghề", không thể quy định chi tiết từng khoản thống kê cụ thể như đề nghị. |
| | | Quy định tại điểm d khoản 2: "... công nghệ thông tin, chuyển đổi số ..." trùng với quy định tại điểm a khoản 6: "... thông tin, truyền thông" (Sở NV tỉnh Đắk Nông). | | "công nghệ thông tin, chuyển đổi số" là vấn đề thiết bị và công nghệ còn "thông tin, truyền thông" là thông tin và xử lý thông tin do vậy không có sự trùng lặp. |
| 12 | Điều 12. Bầu cử cán bộ | Bổ sung quy định về việc bổ nhiệm ngạch và xếp lương theo ngạch cho cán bộ sau khi bầu cử theo trình độ đào tạo để thuận lợi trong việc luân chuyển, điều động cán bộ: Trình độ đại học trở lên bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên; trình độ trung cấp bổ nhiệm vào ngạch cán sự (Hội LHPN Việt Nam). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1. |
| 13 | Điều 13. Các quy định về tuyển dụng công chức cấp xã được áp dụng quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. | Chỉ cần ghi "theo quy định của pháp luật hiện hành về việc ..." (Sở NV tỉnh Vĩnh Phúc). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1. |
| | | Bổ sung quy định về tỷ lệ công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số (UBDT). | | Để thực hiện chính sách dân tộc, tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 đã quy định "Người dân tộc thiểu số" là đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng. Việc quy định tỉ lệ người dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức sẽ khó khăn cho công tác tuyển dụng. |
| | | Đề nghị viện dẫn trực tiếp đến các điều, khoản tương ứng của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ và bộ Phụ lục I kèm theo để địa phương dễ triển khai thực hiện (Sở NV tỉnh Lạng Sơn). | | Về nguyên tắc xây dựng văn bản QPPL thì không quy định lại những nội dung đã có trong các văn bản QPPL khác. Theo đó việc ban hành phụ lục để dẫn chiếu đến các điều khoản áp dụng là phù hợp. |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---|--|----------|--|
| - | 1. Căn cứ tuyển dụng | Điều chỉnh thành “Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xây dựng kế hoạch tuyển dụng để làm căn cứ tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng” để phù hợp với các quy định hiện hành (khoản 2 Điều 3 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP) và thực tiễn (Sở NV tỉnh Quảng Ngãi). | | Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP quy định: “Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xây dựng kế hoạch tuyển dụng, báo cáo cơ quan quản lý công chức phê duyệt để làm căn cứ tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng” là phù hợp, do vậy quy định như dự thảo ND là phù hợp. |
| - | 2. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã | | | |
| - | 3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển công chức cấp xã. | Đề nghị chuyển đối tượng là Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi trong ưu tiên tính điểm, sang diện tiếp nhận xét tuyển đặc biệt (Sở NV tỉnh Thanh Hóa, VP Ban CHTW Đảng). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1. |
| - | 4. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã. | | | |
| - | 5. Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển công chức cấp xã. | Đề nghị quy định thêm: Không tổ chức phần thi ngoại ngữ tại vòng 1 do các quy định hiện hành về tuyển dụng công chức cấp xã không có phần thi ngoại ngữ; đồng thời nội dung kiểm định chất lượng đầu vào theo Nghị định số 06/2023/NĐ-CP cũng không có phần thi ngoại ngữ (Sở NV tỉnh Tiền Giang). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1. |
| - | 6. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã | | | |
| - | 7. Đối tượng xét tuyển công chức cấp xã | | | |
| - | 8. Nội dung, hình thức xét tuyển công chức cấp xã | | | |
| - | 9. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã | | | |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---|--|----------|--|
| - | 10. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển công chức cấp xã | | | |
| - | 11. Trình tự tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã | | | |
| - | 12. Thông báo kết quả tuyển dụng công chức cấp xã | | | |
| - | 13. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng công chức cấp xã | | | |
| - | 14. Quyết định tuyển dụng và nhận việc đối với công chức cấp xã | | | |
| - | 15. Tập sự đối với công chức cấp xã | <p>Bổ sung quy định: “Không thực hiện chế độ tập sự đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã”. Vì chức danh này là người đứng đầu Ban chỉ huy Quân sự cấp xã (Sở NV tỉnh Phú Thọ).</p> <p>Tại khoản 15, Điều 13 dự thảo Nghị định đề nghị không dẫn chiếu áp dụng tương đương Điều 23 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP do công chức cấp xã không quy định vị trí việc làm và không thực hiện việc bổ nhiệm vào ngạch như công chức cấp tỉnh, cấp huyện (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Tiền Giang).</p> <p>Tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP quy định: “2. Trường hợp người tập sự đạt yêu cầu, người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức có văn bản đề nghị người đứng đầu cơ quan quản lý công chức quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho công chức được tuyển dụng”; hiện nay, công chức cấp xã không có quy định về bổ nhiệm ngạch công chức vì vậy, đề nghị Bộ Nội vụ xem</p> | | <p>Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã, ngoài những nhiệm vụ mang tính chuyên môn đặc thù “quân sự” ngoài ra còn các nhiệm vụ khác liên quan đến hành chính nhà nước, do vậy cần phải có thời gian làm quen với công việc; do vậy đề nghị giữ như dự thảo ND.</p> <p>Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1.</p> <p>Theo khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), công chức là công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh tương ứng với vị trí việc làm trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện;</p> |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---|---|----------|--|
| | | xét, điều chỉnh như sau: "... Trường hợp người tập sự đạt yêu cầu, người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức có văn bản đề nghị người đứng đầu cơ quan quản lý công chức quyết định xếp lương cho công chức được tuyển dụng" (Sở NV tỉnh Quảng Ngãi). | | còn công chức cấp xã được bổ nhiệm theo chức danh chuyên môn thuộc UBND cấp xã; việc bổ nhiệm vào đâu đã được quy định rõ trong luật; do vậy đề nghị giữ như dự thảo ND. |
| - | 16. Các quy định cụ thể từ khoản 1 đến khoản 15 Điều này áp dụng tương ứng tại các điều, khoản của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này. | Đề nghị xem xét bỏ khoản 16 Điều 13 để khi Nghị định 138/2020/NĐ-CP có thay đổi thì không cần sửa Điều 13 của Nghị định này (Sở NV tỉnh Nam Định). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1. |
| 14 | Điều 14. Tiếp nhận vào làm công chức cấp xã không qua thi tuyển | Quy định rõ thời gian thôi giữ chức vụ bao lâu thì được xem xét tiếp nhận vào làm công chức cấp xã (Sở NV tỉnh Thanh Hóa). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu giải, trình lần 1. |
| | | Điểm c, khoản 1: đề nghị diễn đạt rõ hơn với mục tiêu đảm bảo quyền lợi cho cán bộ cấp xã có nhiều đóng góp cho địa phương, tổ chức (Hội LHPN Việt Nam). | | Điểm c, khoản 1 Điều 14 đã bao trùm các đối tượng là cán bộ cấp xã chỉ trừ trường hợp cán bộ bị kỷ luật thôi giữ chức vụ là phù hợp. |
| | | Bổ sung đối tượng là cán bộ cấp xã được cấp ủy đảng có thẩm quyền phân công, điều động sang làm công chức xã (UBKTTW). | | Đề nghị này đã được quy định tại điểm c khoản 1 điều này. |
| | | Sửa điểm c khoản 1 như sau: "Người thôi giữ chức vụ cán bộ ở cấp xã nếu có đủ từ 36 tháng giữ chức vụ (trừ trường hợp vi phạm kỷ luật thôi giữ chức vụ) và người đã từng là cán bộ, công chức (nếu cán bộ có đủ thời gian giữ chức vụ, chức danh đủ từ 36 tháng) bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác" (Sở NV tỉnh Quảng Nam). Làm rõ đối tượng là cán bộ khi bầu không trùng cử nhưng đảm bảo điều kiện tiếp nhận về thời gian công | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1. |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|-----------------|--|----------|---|
| | | tác, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ có được tiếp nhận làm công chức hay không? (Sở NV tỉnh Vĩnh Phúc). | | |
| | | Tại điểm c khoản 1 thay cụm từ “trừ trường hợp vi phạm kỷ luật thôi giữ chức vụ” bằng “trừ trường hợp thôi giữ chức vụ do vi phạm kỷ luật” (Sở NV tỉnh Hà Nam). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1. |
| | | Quy định tại điểm c khoản 1 mâu thuẫn với quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP”; mặt khác tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP cũng quy định “cán bộ cấp xã phải có đủ 05 năm công tác trở lên” mới được xem xét, tiếp nhận. Đề nghị không viện dẫn Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (Sở NV tỉnh Bắc Giang). | | Khoản 2, 3 và 4 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, quy định đối với trường hợp tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã vào làm công chức cấp huyện trở lên còn quy định tại điểm c khoản 1 điều này quy định tiếp nhận cán bộ cấp xã làm công chức cấp xã do vậy không có mâu thuẫn. |
| | | Bổ sung khoản 3 như sau: “Chủ tịch UBND cấp huyện khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và xếp lương đối với các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định này phải báo cáo và có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ” (Sở NV tỉnh Bắc Giang). | | Điều 15 dự thảo Nghị định này quy định: “Chủ tịch UBND cấp huyện có thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã” do vậy việc “có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ” là không cần thiết. |
| | | Tại khoản 2 quy định về tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận áp dụng theo khoản 2 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, tại sao điểm c khoản 1 lại quy định khác Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (Sở NV tỉnh Lạng Sơn). | | Khoản 1 của dự thảo là quy định về đối tượng tiếp nhận (điều kiện cần), khoản 2 là quy định về tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận (điều kiện đủ-các đối tượng đó cần phải đáp ứng các tiêu chuẩn) do vậy quy định áp dụng theo khoản 2 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP là phù hợp. |
| | | Tại khoản 2, bổ sung điều kiện “riêng cán bộ cấp xã dôi dư do sắp xếp ĐVHC thì phải đủ 02 năm công tác trở lên làm việc có yêu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí công chức tiếp nhận (Sở NV tỉnh Bình Thuận). | | Cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sáp nhập ĐVHC được quy định tại khoản 12 Điều 38 dự thảo ND; theo đó đối tượng này sẽ được thực hiện theo quy định riêng; do vậy không quy định cụ thể trong dự thảo ND này. |
| 15 | Điều 15. | Sửa thành: “UBND cấp tỉnh có thẩm quyền tuyển dụng hoặc uỷ quyền cho UBND cấp huyện tuyển dụng công chức cấp xã (Sở NV tỉnh Nam Định, Vĩnh Phúc, Hà Giang). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu giải trình lần 1. |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|--|--|---|--|
| | Thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã | Bổ sung vào Điều 15 như sau: Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch tuyển dụng; Chủ tịch UBND cấp huyện có thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã theo kế hoạch tuyển dụng được Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt (Sở NV tỉnh Thanh Hóa). | | Đã tiếp thu giải trình tại báo cáo tiếp thu giải trình lần 1. |
| 16 | Điều 16. Xếp lương đối với cán bộ, công chức cấp xã | Làm rõ quy định “chưa nhận trợ cấp một lần” tại khoản 3 (Sở NV tỉnh Phú Yên). | | Quy định “chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội” đã được quy định tại Điều 54, Điều 60 Luật BHXH năm 2014. Do vậy việc quy định như dự thảo là phù hợp. |
| | | <i>Khoản 1, bổ sung văn bằng tốt nghiệp các nghề đào tạo trung cấp trở lên được thực hiện xếp lương như công chức hành chính (Hội LHPN Việt Nam).</i> | | Khoản 1, dự thảo ND quy định trình độ đào tạo từ trung cấp trở lên, không phân biệt trung cấp nghề hay trung cấp chuyên nghiệp; do vậy, đề nghị giữ như dự thảo ND. |
| | | <i>Khoản 3, quy định chung cho trường hợp thi tuyển, xét tuyển hoặc tiếp nhận không qua thi tuyển, hiện dự thảo chỉ đề cập đến trường hợp thôi giữ chức vụ cán bộ cấp xã được tuyển dụng vào công chức cấp xã là chưa toàn diện (Hội LHPN Việt Nam).</i> | Đã bổ sung thêm đối tượng là “Trường hợp được bầu làm cán bộ cấp xã” để đảm bảo tính toàn diện như đề nghị. | |
| | | Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau: “Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức cấp xã (bao gồm cả đối tượng thi tuyển, xét tuyển hoặc tiếp nhận không qua thi tuyển) theo quy định tại Nghị định này, đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, được bố trí chức danh công chức phù hợp với chuyên ngành đào tạo hoặc chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được tính để làm căn cứ xếp lương (trừ thời gian tập sự, thử việc theo quy định), thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục thì được cộng dồn” (Sở NV các tỉnh Hà Nam, Nghệ An). | Dự thảo ND đã chỉnh sửa khoản 3 Điều 16 theo đề nghị. | |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---------|--|----------|---|
| | | <p>Sửa đổi khoản 2 như sau: Trường hợp trong thời gian công tác, cán bộ, công chức cấp xã có thay đổi về trình độ đào tạo phù hợp với chức vụ, chức danh đảm nhiệm do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về quản lý hoặc sử dụng cán bộ, công chức đồng ý cho đi đào tạo thì kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp được xếp lương theo trình độ đào tạo. Đối với cán bộ, công chức cấp xã đã đi học mà không được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi học, có bằng cấp đào tạo phù hợp với chức danh đảm nhiệm thì được xếp lương theo trình độ đào tạo mới kể từ ngày ký ban hành quyết định (Sở NV các tỉnh Hà Tĩnh, Bình Dương).</p> | | <p>Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu giải trình lần 1.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung thêm nội dung quy định xếp lương đối với công chức sau tuyển dụng khi đã có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và quy định xếp lương đối với cán bộ bầu cử lần đầu mà trước khi được bầu cử đã có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của chức danh người HĐKCT (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh).</p> | | <p>Nội dung này đã được quy định tại khoản 3 điều này.</p> |
| | | <p>Tại khoản 4, đề nghị bỏ cụm từ “có trình độ sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo”. Đồng thời bỏ điểm a của khoản 4 “Cán bộ cấp xã có trình độ sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo xếp lương theo bảng lương chức vụ tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này”. Bởi vì tại Điều 8 Tiêu chuẩn cán bộ cấp xã quy định trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, do đó không còn người có trình độ sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo (Sở NV tỉnh Hải Dương).</p> | | <p>Quy định này đặt ra cho một số trường hợp đặc biệt cán bộ cấp xã có trình độ sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo.</p> |
| | | <p>Điểm b, khoản 4, quy định “những người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động, ngoài lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động hiện hưởng, hàng tháng được hưởng 100% mức lương (bậc 1) của chức vụ hiện đảm nhiệm theo quy định tại điểm a, khoản 4 điều này và không phải đóng BHXH, BHYT”; đề nghị quy định rõ thêm những</p> | | <p>Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu giải trình lần 1.</p> |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---------|--|----------|--|
| | | trường hợp này có được hưởng chế độ phụ cấp công vụ và chức vụ không (Sở NV tỉnh Hải Dương). | | |
| | | Dự thảo Nghị định mới quy định về xếp lương chưa có quy định về bổ nhiệm ngạch là chưa đồng nhất với quy định về tập sự tại Điều 13 (Sở NV tỉnh Bắc Kạn). | | Luật Cán bộ, công chức chưa quy định ngạch đối với cán bộ, công chức. Theo đó, dự thảo chưa thể quy định ngạch đối với cán bộ, công chức cấp xã. |
| | | Làm rõ việc xếp lương đối với công chức Tài chính - kế toán cấp xã vì theo dự thảo là thực hiện xếp lương như công chức hành chính. Tuy nhiên, tại Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính quy định: công chức làm công tác kế toán tại các cơ quan, tổ chức có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước sẽ giữ ngạch công chức chuyên ngành kế toán (Sở NV tỉnh Hòa Bình). | | Công chức Tài chính - kế toán cấp xã, theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán yêu cầu phải có trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên, do vậy việc xếp lương theo quy định dự thảo NĐ là đúng với quy định hiện hành. |
| | | Đề nghị Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Bộ Quốc phòng xem xét, nghiên cứu để bổ sung vào Điều 16 của Nghị định quy định riêng về việc xếp lương đối với công chức Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã có trình độ trung cấp hoặc cao đẳng thuộc nhóm ngành về quân sự và có trình độ Đại học trở lên nhưng không thuộc nhóm ngành về quân sự (Sở NV tỉnh Hòa Bình). | | Xếp lương cho công chức Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã có trình độ trung cấp hoặc cao đẳng được quy định cụ thể tại khoản 1 điều này là phù hợp và đúng với quy định hiện hành. Việc tuyển dụng công chức cấp xã là theo trình độ chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn về chức danh công chức; do vậy đề nghị xếp lương cho người có trình độ Đại học trở lên không thuộc nhóm ngành về quân sự như công chức khác có trình độ đại học là không phù hợp. |
| | | Bổ sung quy định về biệt phái (Sở NV tỉnh Hòa Bình). | | “Biệt phái” đã được quy định tại khoản 12 Điều 7 Luật Cán bộ, công chức 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và Điều 27 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; do vậy việc quy định lại là không cần thiết. |
| | | Tại khoản 3: bổ sung đối tượng là cán bộ cấp xã được cấp ủy đảng có thẩm quyền phân công, điều động sang làm công chức xã (UBKTTW). | | Tại khoản 3 đã quy định xếp lương cho: “Trường hợp thôi giữ chức vụ cán bộ cấp xã được tuyển dụng vào công chức cấp xã” đã bao gồm cả đối tượng thi tuyển, xét tuyển hoặc tiếp nhận không qua thi tuyển; do vậy đề nghị giữ như dự thảo NĐ. |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---|--|----------------------|---|
| | | Bổ sung quy định: “Cán bộ, công chức cấp huyện có trình độ đại học nhưng đang giữ ngạch cán sự, được luân chuyển, điều động về làm cán bộ, công chức cấp xã phải sau 2 năm công tác mới được xếp lương đại học” để tránh việc lợi dụng chính sách để được xếp lương (Sở NV tỉnh Bình Thuận). | | Cán bộ, công chức cấp huyện trở lên được tuyển dụng và bổ nhiệm theo ngạch; cán bộ, công chức cấp xã là bầu cử, tuyển dụng theo vị trí, chức danh và xếp lương theo chức vụ hoặc xếp lương theo trình độ đào tạo. Theo đó, quy định tại Điều 16 là phù hợp. |
| | | Điểm b khoản 4 giữ như dự thảo lần 1 đồng thời bổ sung như sau: “...khoản 4 điều này và các khoản phụ cấp khác theo quy định của pháp luật về chính sách tiền lương” (để đảm bảo các đối tượng này được hưởng các khoản phụ cấp) Hội CCB Việt Nam). | | Dự thảo Nghị định đã quy định đối tượng này được hưởng lương hàng tháng bằng 100% mức lương bậc 1. Theo đó, được hưởng chế độ phụ cấp công vụ. |
| | | Bổ sung một điểm vào Khoản 4 quy định về cán bộ xã đủ tuổi nghỉ hưu nhưng chưa đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội để hưởng chế độ hưu trí khi vào công tác lại thì xếp lương như thế nào (Sở NV tỉnh Sóc Trăng). | | Luật BHXH đã quy định đến tuổi nghỉ hưu mà chưa đủ năm đóng BHXH để được hưởng chế độ hưu trí thì được đóng BHXH tự nguyện để năm hưởng chế độ hưu trí. |
| 17 | Điều 17. Nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức cấp xã | Bổ quy định “không bị kỷ luật trong suốt thời gian này” và điều chỉnh thành: “Cán bộ cấp xã quy định tại điểm a khoản 4 Điều 16 Nghị định này có thời gian hưởng lương bậc 1 là 05 năm (đủ 60 tháng), hoàn thành nhiệm vụ thì được xếp lương lên bậc 2 của chức vụ đảm nhiệm. Trong thời gian này nếu bị kỷ luật thì kéo dài thời gian nâng lương như sau: Kéo dài 12 tháng (một năm) đối với trường hợp bị kỷ luật cách chức; kéo dài 06 (sáu) tháng đối với trường hợp bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo” (Sở NV tỉnh Quảng Nam). | | Đối với cán bộ cấp xã quy định tại điểm a khoản 4 Điều 16 là đối tượng hưởng lương theo chức vụ (cả nhiệm kỳ) khác với đối tượng hưởng lương theo trình độ đào tạo và việc quy định trong dự thảo ND trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, trong quá trình thực hiện quy định này Bộ Nội vụ không nhận được ý kiến của địa phương. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo ND. |
| | | Tại khoản 2, điều chỉnh thời gian hưởng lương bậc 1 từ 5 năm xuống 3 năm đề nghị xét nâng lương bậc 2 cho cán bộ chuyên trách cấp xã mới được kiện toàn, bổ sung lần đầu (Hội LHPN Việt Nam). | | Cán bộ cấp xã quy định tại khoản 2 Điều 17 là đối tượng hưởng lương chức vụ và theo nhiệm kỳ 05 năm. Theo đó việc xét nâng lương khi đã công tác đủ 01 nhiệm kỳ là phù hợp. |
| 18 | Điều 18. | Ghi đầy đủ tên “Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối | Bổ sung như đề nghị. | |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---|---|----------|---|
| | Phụ cấp thâm niên vượt khung | với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang” (Sở NV tỉnh Cà Mau). | | |
| 19 | Điều 19. Phụ cấp chức vụ lãnh đạo cấp xã | <p>Đề nghị quy định bổ sung phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên đối với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó chỉ huy trưởng quân sự, Chính trị viên phó (theo hướng dẫn chi tiết quy định tại Điều 9, 10 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020. Đề nghị bổ sung quy định về phụ cấp công vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã; Bổ sung quy định về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các trường hợp có thay đổi về chức vụ, chức danh (Sở NV tỉnh Nam Định).</p> <p>Đề nghị quy định <i>nâng mức phụ cấp</i> chức vụ Bí thư Đoàn Thanh niên, Chủ tịch Hội LHPN, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội CCB từ 0,15 lên 0,20 bằng với mức phụ cấp của tại khoản c (Chủ tịch Ủy ban MTTQ, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND). Vì các chức danh tại điểm d cũng là các chức danh Trưởng đầu ngành tại cơ sở (Hội LHPN Việt Nam).</p> | | <p>- Phụ cấp công vụ đã được quy định tại Nghị định số 34/2012/NĐ-CP. Dự thảo NĐ này không quy định lại về phụ cấp công vụ.</p> <p>- Về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đã được quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, dự thảo NĐ này không quy định lại về bảo lưu phụ cấp chức vụ.</p> <p>- Phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên đối với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự đã được quy định tại NĐ số 72/2020/NĐ-CP. Theo đó, dự thảo NĐ này quy định là phù hợp.</p> |
| 20 | Điều 20. Phụ cấp Kiêm nhiệm chức danh | <p>Đề nghị làm rõ trường hợp kiêm nhiệm mà không giảm được 01 người theo quy định thì có được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có) của chức vụ, chức danh kiêm nhiệm không (Sở NV tỉnh Nam Định, Hà Tĩnh, Bắc Kạn, Cao Bằng).</p> <p>Bổ sung quy định thực hiện phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức cấp xã tại các xã thực hiện sắp xếp ĐVHC, hiện có số lượng cao hơn quy định tại Nghị định này nhưng đang trong lộ trình bố trí, sắp xếp (05 năm) để giảm về số lượng theo quy định thì vẫn được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm. Bổ quy định "UBND cấp tỉnh quyết định chức danh được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm trong trường</p> | | <p>Đã tiếp thu giải trình tại báo cáo tiếp thu giải trình lần 1.</p> <p>Đã tiếp thu giải trình tại báo cáo tiếp thu giải trình lần 1.</p> |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---|--|-----------------------|--|
| | | hợp số lượng chức danh bố trí kiêm nhiệm lớn hơn số lượng cán bộ, công chức cấp xã giảm được so với quy định", vì thực tế việc kiêm nhiệm là linh hoạt, thay đổi, phù hợp với thực tiễn của từng địa phương nên quy định cứng chức danh được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm sẽ khó khăn cho việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức kiêm nhiệm ở cấp xã (Sở NV tỉnh Thanh Hóa). | | |
| | | Quy định cụ thể chế độ kiêm nhiệm đối với chức danh Chủ tịch HĐND cấp xã (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh). | | Đã tiếp thu giải trình tại báo cáo tiếp thu giải trình lần 1. |
| | | Bỏ khoản 2 để đảm bảo tính công bằng trong việc hưởng phụ cấp kiêm nhiệm như các chức danh khác. Trường hợp vẫn giữ khoản 2 thì bổ sung các chức danh khác (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh, Kon Tum). | | Kiểm nhiệm theo quy định tại nghị định là kiêm nhiệm nhiệm vụ, không phải kiêm nhiệm chức danh (VP Đảng ủy không là chức danh công chức). Do vậy, để khuyến khích cán bộ, công chức kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng đảng ủy, tổ chức, kiểm tra, thi việc quy định tại khoản 2 Điều này là phù hợp; đồng thời dự thảo ND bổ sung thêm nhiệm vụ về công tác dân vận và người HDKCT khác cho đầy đủ, đảm bảo công bằng. |
| | | Tại khoản 2, bổ sung quy định nguồn để chi trả "phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức lương (bậc 1) của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm" (Sở NV tỉnh Kon Tum). | | Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, người HDKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được quy định tại khoản 1 Điều 39. |
| 21 | Điều 21. Chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế | Tại khoản 2, đề nghị bổ sung cụm từ sau: "...điều kiện về thời gian đóng BHXH để hưởng lương hưu và chưa khi đủ thời gian đóng" (BHXHVN). | Bổ sung theo đề nghị. | |
| 22 | Điều 22. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng | | | |
| 23 | Điều 23. | Sửa đổi điểm c khoản 1 như sau: "Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định việc điều động công chức cấp xã ra | | Liên quan đến nội dung này, nhiều địa phương (Sở Nội vụ các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Đắc |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|--|---|--|--|--|
| | Điều động, tiếp nhận công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn này đến làm việc ở xã, phường, thị trấn khác | ngoài tỉnh và tiếp nhận công chức cấp xã từ tỉnh khác sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi điều động và nơi tiếp nhận” (Sở NV tỉnh Thanh Hóa). | | Nông, Hà Giang, Cao Bằng, Ninh Bình, Long An, Đà Nẵng, Hà Nam, Bắc Kạn, Ninh Thuận, Hải Phòng, Tiền Giang, Quảng Nam, Gia Lai, Bắc Giang) đồng thời để đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong hoạt động hành chính. Theo đó, quy định tại điểm c dự thảo ND là phù hợp và không trái với quy định của pháp luật hiện hành. |
| Bỏ từ “tiếp nhận” tại điểm a khoản 1 (Sở NV tỉnh Phú Yên). | | Dự thảo ND đã chỉnh sửa điểm a khoản 1 theo hướng bỏ cụm từ "tiếp nhận". | | |
| Tại khoản 3 sửa đổi, bổ sung như sau: “...khó khăn theo quyết định của Chính phủ ... ” (Sở NV tỉnh Bình Thuận). | | | Trong các quy định của pháp luật về các chế độ, chính sách ưu đãi đã có quy định cụ thể. Theo đó đề nghị giữ như dự thảo ND. | |
| 24 | Điều 24. Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức cấp xã | Chỉ cần ghi “theo quy định của pháp luật hiện hành về việc ...” (Sở NV tỉnh Vĩnh Phúc). | Việc quy định cụ thể các văn bản về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức cấp xã để thuận tiện cho việc áp dụng; đồng thời dự thảo ND bổ sung cụm từ pháp luật có liên quan để bảo đảm bao quát, đầy đủ. | |
| 25 | Điều 25. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại đối với công chức Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã | Bổ sung quy định hình thức xếp loại đối với Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã (Sở NV tỉnh Ninh Bình). | | Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã là công chức cấp xã, do vậy các hình thức xếp loại không có gì khác biệt; tuy nhiên với chức danh này còn có sự quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệm vụ theo ngành dọc nên cần phải quy định thêm về trình tự, thủ tục. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo ND. |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---|--|--|---|
| 26 | Điều 26. Bãi nhiệm, miễn nhiệm đối với cán bộ cấp xã | | | |
| 27 | Điều 27. Thôi việc đối với công chức cấp xã | Sửa đổi khoản 1 như sau: “1. Cán bộ, công chức cấp xã được thôi việc và hưởng chế độ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 46/2010/NĐ-CP của Chính phủ” (Sở NV tỉnh Bình Dương). | | Đã tiếp thu giải trình tại báo cáo tiếp thu giải trình lần 1. |
| | | Bỏ cụm từ “cán bộ” tại khoản 3 (Sở NV tỉnh Quảng Ngãi). | Khoản 3 dự thảo NĐ đã chỉnh sửa theo hướng sửa và bổ sung “thôi giữ chức vụ đối với cán bộ cấp xã”. | |
| | | Bổ sung đối tượng thôi việc là cán bộ cấp xã để đảm bảo công bằng về thực hiện chế độ, chính sách giữa cán bộ cấp xã và công chức cấp xã, thể hiện ý nghĩa nhân văn, ghi nhận sự cống hiến của đội ngũ cán bộ cấp xã khi thôi việc và nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn (trên cơ sở đề nghị của một số địa phương); đồng thời đảm bảo thống nhất, đồng bộ với nội dung quy định tại khoản 3 Điều này: “Nguồn kinh phí chi trả trợ cấp thôi việc đối với cán bộ, công chức cấp xã...” (Sở NV tỉnh Ninh Thuận). | Theo quy định của Luật CB, CC năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), không có hình thức thôi việc đối với cán bộ. Theo đó để đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, dự thảo NĐ đã bổ sung quy định “thôi giữ chức vụ đối với cán bộ cấp xã”. | |
| | | Bổ sung đối tượng là cán bộ cấp xã (Sở NV tỉnh Sóc Trăng). | | Vị trí cán bộ cấp xã là do bầu cử, vì vậy đã được quy định tại Điều 26. |
| 28 | Điều 28. Nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức cấp xã | | | |
| 29 | Điều 29. | Chỉ ghi “theo quy định của pháp luật hiện hành về việc ...” (Sở NV tỉnh Vĩnh Phúc). | | Tương tự giải trình đối với Điều 13. |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---|---|----------|--|
| | Kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã | Sửa như sau: “Kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã (bao gồm cả cán bộ cấp xã là người đứng đầu các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội) thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Trường hợp luật, điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội có quy định khác thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ đó” Sở NV tỉnh Quảng Nam. | | Theo quy định tại Điều 5 của dự thảo ND, cán bộ cấp xã đã bao gồm những người đứng đầu các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội. Theo đó, việc quy định tại Điều 29 của dự thảo ND là phù hợp. |
| | | Quy định cụ thể việc xử lý kỷ luật đối với các cán bộ cấp xã: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam; Chủ tịch Hội Nông dân; Chủ tịch Hội LHPN; Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội CCB để thống nhất trong quá trình thực hiện; bổ sung quy định về quy trình xử lý kỷ luật công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã (Sở NV tỉnh Phú Yên). | | Quy định về kỷ luật đối với cán bộ, công chức cấp xã tại Điều 29 đã bao gồm đầy đủ các đối tượng. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo. |
| | | Làm rõ thuật ngữ “tương xứng” giữa kỷ luật của Đảng với kỷ luật hành chính (Sở NV tỉnh Hà Giang). | | Đề nghị này thuộc phạm vi quy định của Đảng và Nghị định số 112/2020/NĐ-CP. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo |
| | | Đề nghị bổ sung quy định “Phòng nội vụ cấp huyện tham mưu xử lý kỷ luật đối với chủ tịch, phó chủ tịch HĐND cấp xã hoặc UBND cấp tỉnh hướng dẫn cụ thể thẩm quyền tham mưu xử lý kỷ luật đối với chủ tịch, phó chủ tịch HĐND cấp xã (Sở NV tỉnh Bình Thuận). | | Thẩm quyền, trình tự, thủ tục kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức đã được quy định chi tiết tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020, do vậy quy định như dự thảo là phù hợp. |
| 30 | Điều 30. Khen thưởng cán bộ, công chức cấp xã | | | |
| 31 | Điều 31. Nội dung quản lý cán bộ, công chức cấp xã | | | |
| 32 | Điều 32. | Tại điểm a khoản 2 đề nghị sửa đổi cụm từ “...hướng dẫn việc kiêm nhiệm chức danh” thành “... quy định việc | | Tại khoản 6 Điều 6 dự thảo quy định thẩm quyền của UBND cấp huyện bố trí số lượng ở từng chức danh công |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|--|---|----------|--|
| | Thẩm quyền quản lý đối với cán bộ, công chức cấp xã | kiêm nhiệm chức danh” nhằm đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh và tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức việc kiêm nhiệm. | | chức. Theo đó, điểm a khoản 2 Điều 32 quy định thẩm quyền của UBND cấp tỉnh hướng dẫn việc kiêm nhiệm chức danh để bảo đảm các lĩnh vực công tác ở địa phương đều có công chức đảm nhiệm là phù hợp. |
| | | Đề nghị sửa khoản 2 theo hướng UBND cấp tỉnh quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã mà không cần qua HĐND cùng cấp (Sở NV tỉnh Hà Giang) | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo, tiếp thu, giải trình lần 1. |
| | | Tại điểm b, khoản 3 đề nghị bỏ cụm từ “...và Quy chế tuyển dụng công chức của UBND cấp tỉnh”. Vì nội dung tuyển dụng công chức cấp xã Nghị định đã quy định cụ thể, việc ban hành quy chế tuyển dụng của UBND cấp tỉnh sẽ bị chông chéo làm tăng thủ tục tuyển dụng (Sở NV tỉnh Phú Thọ). | | Điểm b khoản 3 quy định về “tổ chức thực hiện quy chế”, không phải “ban hành quy chế”; do vậy đề nghị giữ như dự thảo ND. |
| | | Tại điểm c, khoản 4: bổ sung cụm từ “Khen thưởng theo thẩm quyền hoặc” trước “đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở cấp huyện khen thưởng” (Sở NV tỉnh Cà mau). | | Khen thưởng cán bộ, công chức cấp xã được quy định tại Điều 30 ND này. Theo đó thẩm quyền khen thưởng của UBND cấp xã được quy định tại Điều 80, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, do vậy quy định tại điểm c, khoản 4 là phù hợp. |
| | | Đề nghị phân định rõ thẩm quyền của UBND các cấp và của các tổ chức chính trị - xã hội (Sở NV TP Hải Phòng). | | Dự thảo chỉ quy định thẩm quyền quản lý của cơ quan quản lý nhà nước dưới góc độ hành chính, còn thẩm quyền của các tổ chức chính trị - xã hội được quy định tại các Điều lệ. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo ND. |
| | | Điểm c, Khoản 3, bổ sung thẩm quyền: Chuyển ngạch, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước hạn đối với cán bộ, công chức cấp xã theo phân cấp của UBND tỉnh; quản lý cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn cho UBND cấp huyện (Hội LHPN Việt Nam). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo, tiếp thu, giải trình lần 1. |
| 33 | Điều 33. | Bổ sung khái niệm người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Quy định thống nhất tên gọi người HĐKCT ở | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo, tiếp thu, giải trình lần 1. |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---|--|--|--|
| | Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố | cấp xã thống nhất chung trong cả nước (Sở NV các tỉnh, TP Hải Phòng, Hòa Bình, Hội LHPN Việt Nam). | | |
| | | Bổ sung 01 điều quy định người HDKCT ở cấp xã. | | Tùy thuộc vào đặc điểm ở mỗi ĐVHC cấp xã, có những chức danh người HDKCT khác nhau. Theo đó, dự thảo ND chỉ quy định khung số lượng người HDKCT ở cấp xã. Về số lượng, chức danh cụ thể đối với người HDKCT ở cấp xã, dự thảo đã phân cấp cho cấp tỉnh quy định là phù hợp. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo ND. |
| | | Không quy định nội dung khoản 2, khoản 3 về số lượng người HDKCT ở cấp xã tăng thêm do tăng dân số (Sở NV tỉnh Phú Thọ). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo tiếp thu, giải trình lần 1. |
| | | Có được tính số lượng người HDKCT tăng thêm theo cả hai tiêu chí (quy mô dân số và diện tích) hay không (Sở NV TP Hải Phòng). | | Quy định hiện nay của dự thảo ND là được tính tăng thêm số lượng người HDKCT ở cấp xã theo cả hai tiêu chí (quy mô dân số và diện tích). |
| | | Tại Khoản 2 Điều 33 dự thảo Nghị định đề nghị điều chỉnh cụm từ “ĐVHC cấp xã có quy mô dân số và diện tích tự nhiên” thành “ĐVHC cấp xã có quy mô dân số hoặc diện tích tự nhiên” để phù hợp với nội dung quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 33 (tăng một trong hai yếu tố về quy mô dân số hoặc diện tích tự nhiên đều được tăng thêm người HDKCT cấp xã) (Sở NV tỉnh Sóc Trăng). | Tiếp thu, chỉnh sửa theo đề nghị theo hướng thay từ “và” thành “;”. | |
| | | Tại Khoản 5, bổ sung thêm cụm từ “chức danh”, thay cụm từ “quyết định” bằng cụm từ “quy định” cụ thể như sau: UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quy định chức danh, số lượng người HDKCT ở cấp xã đối với từng ĐVHC cấp huyện phù hợp với yêu cầu thực tiễn (Sở NV tỉnh Phú Thọ). | (Do gộp nội dung khoản 4 vào khoản 3, do vậy sau sửa đổi, bổ sung Điều 33 chỉ còn 8 khoản. | “Quy định” và “chức danh” đã có tại điểm a khoản 3 Điều 34 dự thảo ND này. |
| | | Sửa khoản 7 như sau: “...Thực hiện kiêm nhiệm chức danh Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố hoặc Trưởng Ban công tác Mặt trận ở những nơi có điều kiện”(Sở NV tỉnh Bắc Giang, Bình Dương). | | Không cần thiết phải bổ sung cụm từ “ở những nơi có điều kiện”. |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---------|--|--|---|
| | | Sửa khoản 8 như sau: "... Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố ngoài 03 chức danh quy định tại khoản 7 Điều này được hưởng hỗ trợ hàng tháng từ nguồn ngân sách địa phương do HĐND tỉnh quy định" (Sở NV tỉnh Bắc Giang, Hội LHPN Việt Nam). | | Nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 34 NĐ này. |
| | | Sửa khoản 9 như sau: "...Người HDKCT được kiêm nhiệm người HDKCT và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người HDKCT ở thôn, tổ dân phố" (Sở NV tỉnh Bắc Giang). | Tiếp thu, chỉnh sửa tại khoản 8 như sau: "Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố". | |
| | | Không quy định cứng chức danh Bí thư chi bộ kiêm nhiệm chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố hoặc Trưởng Ban công tác Mặt trận (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh, Hội LHPN Việt Nam). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo, tiếp thu, giải trình lần 1. |
| | | Đề nghị quy định các chức danh được quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành như: Thôn đội trưởng, Công an viên, Bảo vệ dân phố, Nhân viên y tế thôn, bản là người HDKCT hay người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố; đồng thời quy định mức phụ cấp cụ thể đối với các chức danh đó. Quy định cụ thể số lượng người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố để thực hiện thống nhất trong cả nước (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh, Bắc Kạn). | | Khoản 7 Điều 33 dự thảo NĐ là thể chế hóa Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI và Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành trung ương khóa XIII. Theo đó, NHDKCT ở thôn, tổ dân phố chỉ có 3 chức danh: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận được hưởng phụ cấp hàng tháng. |
| | | Tăng mức khoán kinh phí để đảm bảo kinh phí chi cho các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; chi hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo, tiếp thu, giải trình lần 1. |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|--|--|--|--|
| | | trị - xã hội ở cấp xã, thôn, tổ dân phố và chế độ chính sách cho các đối tượng khác đang hoạt động ở xã, thôn, tổ dân phố (Sở NV tỉnh Lâm Đồng). | | |
| | | Tại khoản 9, bổ sung quy định người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người HĐKCT ở cấp xã (Sở NV tỉnh Lâm Đồng). | Khoản 8 dự thảo ND đã bổ sung cụm từ "ở cấp xã". | |
| | | Không nên hướng Bí thư chi bộ đồng thời Trưởng Ban công tác Mặt trận vì không phù hợp với Điều 6 Luật MTTQVN (UBTWMTTQ, Hội LHPN Việt Nam). | | Quy định tại khoản 9 là thể chế hóa Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành trung ương khóa XIII. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo ND. |
| 34 | Điều 34. Chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố | Người HĐKCT cấp xã được hỗ trợ khi tham gia BHXH, mức đóng BHXH theo hệ số phụ cấp được hưởng, trường hợp người HĐKCT cấp xã có đơn tự nguyện không tham gia BHXH thì UBND cấp xã có nhiệm vụ chi trả phụ cấp theo hệ số được hưởng (Hội LHPN Việt Nam). | | Người HĐKCT thuộc đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc, theo đó việc quy định có đơn tự nguyện không tham gia đóng BHXH là không phù hợp với quy định của pháp luật về BHXH. |
| | | Tăng phụ cấp cho các đối tượng này tối thiểu bằng 02 lần mức lương cơ sở 01 người (Hội LHPN Việt Nam). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo, tiếp thu, giải trình lần 1. |
| | | Tại điểm a, khoản 2 đề nghị bổ sung thôn, tổ dân phố thuộc ĐVHC cấp huyện biên giới, hải đảo (trường hợp không có ĐVHC cấp xã) thì được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở, để phù hợp với mô hình ĐVHC huyện đảo không có ĐVHC cấp xã như hiện nay (Sở NV tỉnh Quảng Ngãi). | Điểm a khoản 2 dự thảo ND đã bổ sung cụm từ ĐVHC cấp huyện (nơi không tổ chức chức ĐVHC chính cấp xã. | |
| | | Quy định tại khoản 1 mức khoán phụ cấp là 1,5 lần mức lương cơ sở 01 người HĐKCT tăng thêm, mâu thuẫn với quy định tại điểm c khoản 3 lại quy định là “tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của cán bộ, công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo”. Đồng thời làm rõ địa phương có được sử dụng kinh phí chi cho cải cách tiền lương để chi trả phụ cấp cho các đối tượng hay không? (Sở NV tỉnh Cao Bằng). | | Dự thảo không quy định cứng mức cụ thể đối với người hoạt động không chuyên trách, mà phân cấp cho UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định; đồng thời sử dụng cụm từ tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của cán bộ, công chức có cùng trình độ đào tạo là không vượt quá, nhưng cũng không nhất thiết phải bằng mức lương bậc 1. |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---------|--|----------------------|--|
| | | | | Việc sử dụng kinh phí chi cho cải cách tiền lương để chi trả phụ cấp cho các đối tượng đã được quy định tại khoản 3 điều này. |
| | | Đề nghị tăng mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người HĐKCT ở xã, ở thôn, tổ dân phố vùng đồng bào dân tộc, miền núi (UBDT). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo, tiếp thu, giải trình lần 1. |
| | | Bổ sung quy định về cơ quan có thẩm quyền cung cấp số liệu số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố và thời điểm lấy số liệu (Sở NV tỉnh Sóc Trăng). | Bổ sung theo đề nghị | |
| | | Tại điểm a khoản 2, sửa mốc 500 hộ bằng 450 hộ; bổ sung đối tượng là “xã An toàn khu, xã đảo” (Sở NV tỉnh Tiền Giang). | | Việc bổ sung tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên được hưởng mức phụ cấp như đối với thôn có từ 350 hộ trở lên là trên cơ sở đề nghị của nhiều địa phương; đồng thời dự thảo ND quy định mức phụ khoán quỹ phụ cấp cao hơn ở những thôn, tổ dân phố có tính phức tạp về quản lý, tự quản; không quy định về chính sách đối với xã an toàn khu. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo. |
| | | Quy định rõ khung chức danh người HĐKCT ở cấp xã (Sở NV tỉnh Bắc Kạn). | | Điểm a khoản 3 Điều 34 dự thảo ND đã phân cấp cho chính quyền địa phương quy định. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo. |
| | | Sửa lại điểm a, b, c khoản 3 như sau: “a) Chức danh người HĐKCT ở cấp xã; chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. b) Việc kiêm nhiệm chức danh người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. c) Mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với tình hình thực tiễn địa phương (Sở NV tỉnh Bắc Giang). Đề nghị xem xét quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố | | Dự thảo ND quy định người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương, do đó Dự thảo ND không quy định cụ thể việc kiêm nhiệm chức danh và mức hỗ trợ hàng tháng đối với đối tượng này. |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|--|--|----------|---|
| | | <p>để khuyến khích, động viên và tạo nguồn thu nhập ổn định để đội ngũ này yên tâm công tác (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh). Sửa điểm c khoản 3 như sau: "...quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã và mức hỗ trợ hàng tháng..." thành "...quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã, các tổ chức ở thôn, tổ dân phố và mức hỗ trợ hàng tháng..."(Sở NV tỉnh Vĩnh Phúc, Lâm Đồng).</p> | | |
| | | <p>Bổ sung quy định khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã bao gồm: Ủy ban MTTQ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam (đối với xã, phường, thị trấn có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam), Hội LHPN Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn thanh niên, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Hội Người cao tuổi cấp xã (Sở NV tỉnh Hòa Bình)</p> | | <p>Tại điểm 2 khoản 3 điều này đã phân cấp việc quyết định mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã cho chính quyền địa phương cấp tỉnh.</p> |
| | | <p>Mức khoán quỹ phụ cấp có bao gồm cả kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố hay không (Sở NV TP Hải Phòng)</p> | | <p>Mức khoán quỹ phụ cấp là cho người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố. Đồng thời, dự thảo ND cũng phân cấp cho địa phương quyết định sử dụng kinh phí khoán tại điểm c khoản 3 điều này.</p> |
| | | <p>Quy định mức hỗ trợ mức tối thiểu đối với người tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố (Hội LHPN Việt Nam).</p> | | <p>Nội dung này thuộc phạm vi đã được phân cấp cho chính quyền địa phương quy định tại khoản 3 điều này.</p> |
| 5 | <p>Điều 35. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng và bảo hiểm xã hội đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố</p> | <p>Bổ quy định đối tượng là “người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố” tại khoản 3 (Sở NV tỉnh Bắc Giang).</p> <p>Tại khoản 3 đề nghị quy định rõ các chức danh và mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố ngoài 03 chức danh tại khoản 6 Điều này để các địa phương thuận lợi trong triển khai thực hiện” (Sở NV tỉnh Lâm Đồng).</p> | | <p>Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, bao gồm các nhiệm vụ có tính chuyên môn và phục vụ cộng đồng, như y tế, an ninh, ... do vậy vẫn cần thiết phải được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn liên quan trực tiếp đến công việc. Theo đó đề nghị giữ như dự thảo ND.</p> <p>Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo, tiếp thu, giải trình lần 1.</p> |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|---|---|--|--|
| | | Bổ sung quy định chế độ đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức hàng năm đối với 03 chức danh (Bí thư chi bộ, trưởng thôn tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác mặt trận) và những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố (Hội LHPN Việt Nam). | | Đã có quy định tại khoản 1 điều này (Điều 35). |
| | | Bổ sung người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được hưởng chế độ bảo hiểm y tế (trừ trường hợp đã được hưởng chế độ bảo hiểm y tế (Hội LHPN Việt Nam). | | Khoản 3 đã quy định người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn tổ dân phố không thuộc đối tượng bắt buộc tham gia bảo hiểm y tế, tuy nhiên theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế có thể tự nguyện tham gia. |
| | | Bổ sung quy định về chế độ thai sản của cán bộ không chuyên trách cấp xã là nữ để tạo điều kiện tốt cho các chị em trong việc đảm nhiệm thiên chức làm mẹ (Hội LHPN Việt Nam). | | Về chế độ thai sản đối với người HĐKCT ở cấp xã là nữ là thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ luật Lao động, Luật BHXH và dự thảo Luật này không quy định. |
| | | Bổ sung 01 điều quy định chế độ thôi việc đối với người HĐKCT cấp xã, thôn, tổ dân phố (Hội LHPN Việt Nam). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo, tiếp thu, giải trình lần 1. |
| 36 | Điều 36. Tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng, quản lý, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã | <p>Đề nghị xem xét cho áp dụng hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ- CP ngày 30/12/2022 đối với các chức danh công chức cấp xã khi khuyết mà chưa tuyển dụng được (hợp đồng chỉ nên có thời hạn 12 tháng và trong thời gian đó cơ quan thẩm quyền phải tổ chức tuyển dụng); đề nghị Bộ Nội vụ có hướng dẫn thêm đối với Điều 36 (Sở NV tỉnh Nam Định).</p> <p>Theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì việc quy định thủ tục hành chính trong quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh là một trong những hành vi bị nghiêm cấm (trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội giao). Vì vậy, đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, bổ sung dự thảo quy định cụ thể nội dung này để địa phương thực hiện thông nhất (Sở NV tỉnh Phú Yên). Bỏ từ “Tiếp nhận” vì người HĐKCT không có điều động, thuyên chuyển nên không có tiếp nhận (Sở NV tỉnh Vĩnh Phúc). Thay từ “Tuyển dụng” bằng “Tuyển chọn” (Sở NV tỉnh Lâm Đồng, Hòa Bình). Bỏ từ “Bầu cử” (UBKTTW).</p> | Tiếp thu đề nghị, chỉnh sửa, bổ sung theo hướng sửa tên điều cho phù hợp với quy định bao gồm các nội dung về: tiêu chuẩn, nhiệm vụ, bầu cử, sử dụng, quản lý, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và bãi nhiệm, miễn nhiệm đối với người HĐKCT ở cấp xã. | Luật CB, CC năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) không quy định hợp đồng đối với các công việc của cán bộ, công chức; do vậy không thể quy định áp dụng hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ- CP ngày 30/12/2022 vào dự thảo Nghị định. |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|--|---|----------|---|
| | | Bổ sung “điều động” đối với người HĐKCT. | | Dự thảo ND đã phân cấp cho UBND cấp tỉnh quy định (Điều 36) dự thảo ND. |
| 37 | Điều 37. Hiệu lực thi hành | Bổ sung một khoản quy định về “sửa đổi Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 như sau: Chế độ phụ cấp thâm niên quy định tại khoản này được tính trả cùng kỳ lương, phụ cấp hàng tháng và không dung để tính đóng, hưởng BHXH, BHYT” (BHXHVN). | | Khoản 3 Điều 40 đã quy định việc rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.. |
| 38 | Điều 38. Điều khoản chuyển tiếp | Bổ sung khoản 6 như sau: “Những người đã có thời gian làm cán bộ cấp xã trước ngày 01 tháng 01 năm 1998, nếu trong thời gian công tác này mà đảm nhiệm chức danh quy định tại Điều 3 Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 50/CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn sau đó được điều động, tuyển dụng vào quân đội nhân dân, công an nhân dân hoặc vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thì thời gian đảm nhiệm chức danh trước ngày 01/01/1998 nếu chưa được tính hưởng trợ cấp hàng tháng hoặc trợ cấp một lần được tính là thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội.” (Sở NV tỉnh Hà Nam). | | Đã được quy định tại khoản 9 Điều 38. |
| | | Quy định rõ chủ thể hướng dẫn thực hiện tại khoản 3 của dự thảo Nghị định (Sở NV tỉnh Lâm Đồng). | | Đã tiếp thu, giải trình tại báo cáo, tiếp thu, giải trình lần 1. |
| | | Bổ sung một khoản như sau: “Đối với các chức danh là Phó Chỉ huy trưởng Quân sự, Phó Trưởng công an xã có thời gian làm việc từ tháng 11/2003 đến nay nếu đã đóng BHXH bắt buộc thì được giải quyết hưởng các chế độ BHXH theo quy định của Luật BHXH khi đủ điều kiện hoặc được bảo lưu thời gian đã đóng BHXH bắt buộc theo quy định của Luật BHXH. Đối với người lao động do UBND cấp xã ký hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng trở lên đã đóng BHXH bắt buộc và tiền lương làm căn cứ để đóng BHXH là mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động thì được hưởng các chế độ BHXH nếu đủ điều kiện hoặc được bảo lưu thời gian đã đóng BHXH bắt buộc theo quy định của Luật BHXH” (BHXHVN). | | Chính phủ đã có Nghị quyết đối với trường hợp tồn tại này. |

| STT | Dự thảo | Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý | Tiếp thu | Giải trình |
|-----|--|--|---|--|
| 39 | Điều 39. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố | Khoản 1 chưa quy định về nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ cấp xã già yếu nghỉ việc; khoản 2 chưa quy định về nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố; đề nghị gộp khoản 1 với khoản 2 như sau: “Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã; người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và cán bộ cấp xã già yếu nghỉ việc do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành” (Sở NV tỉnh Ninh Bình). | | Đã có ở Báo cáo giải trình lần 1, và hiện đã được chỉnh sửa, bổ sung theo đề nghị. |
| | | Tại khoản 2: bổ sung cụm từ “ở thôn, tổ dân phố” vào sau cụm từ “người HĐKCT ở cấp xã (Sở NV tỉnh Cà Mau). | Khoản 2 dự thảo NĐ đã bổ sung cụm từ “ở thôn, tổ dân phố” đồng thời ghép khoản 1 và khoản 2 thành 01 khoản (khoản 1). | |
| 40 | Điều 40. Trách nhiệm thi hành | Bổ sung về chủ thể có trách nhiệm thi hành tại Khoản 3 Điều 40 của dự thảo Nghị định (Sở NV các tỉnh Ninh Bình, Cà Mau, Quảng Ngãi, Tiền Giang, Hòa Bình, Sóc Trăng). | Khoản 3 dự thảo NĐ đã bổ sung chủ thể thực hiện là “UBND cấp tỉnh” hướng dẫn”. | |

Trên đây là tổng hợp tiếp thu giải trình ý kiến của các địa phương (lần 2) về dự thảo Nghị định quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Bộ Nội vụ báo cáo Chính phủ./.